

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM SỞ TƯ PHÁP



THÔNG TIN

PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

- Một số giải pháp nâng cao trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
- Lộ trình tỉnh giảm biên chế và dự kiến biên chế từng năm trong giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn tỉnh.
- Cách xác định thời gian và tiền lương để tính hưởng trợ cấp tinh giản biên chế.
- Hoạt động truyền thông, giáo dục cho đối tượng có liên quan trực tiếp đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.
- Tiêu chuẩn các chức danh công chức cấp xã.

SỐ 04

2023

THÔNG TIN
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT
SỐ 04/2023

Chịu trách nhiệm xuất bản
Trần Minh Thắng
Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh
Kon Tum

TRỤ SỞ
Tầng 4, Tòa A, Khu Hành
chính tỉnh, Tổ 8, Phường
Thống Nhất, Thành phố
Kon Tum
ĐT: 02603.862.479

Giấy phép xuất bản
Số
Ngày
Của

In tại
Nợp lưu chiều...

MỤC LỤC

- Kết quả 01 năm triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 -2027” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	3
- Một số giải pháp nâng cao trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	5
- Một số kết quả nổi bật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum trong 06 tháng đầu năm 2023.	6
- Lộ trình tỉnh giám biên chế và dự kiến biên chế từng năm trong giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn tỉnh.	9
- Điều chỉnh đối tượng quản lý, theo dõi chăm sóc sức khỏe tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.	10
- Công bố sửa đổi, bổ sung 58 TTHC và bãi bỏ 14 TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh.	10
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về lợi ích, hiệu quả của tài khoản định danh điện tử đối với đời sống và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	11
- Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030.	12
- Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới.	14
- Bảo đảm 100% các tổ giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đều được tiếp nhận, phân loại, xử lý; tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%.	15
- Tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định tại Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.	16
- Tăng cường sự phối hợp giữa lực lượng chức năng - nhà trường - gia đình trong việc quản lý và giáo dục học sinh nghiêm chỉnh chấp hành quy định pháp luật về an toàn giao thông.	17
- Kế hoạch thực hiện Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.	18
- Các nội dung chỉ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc do các cơ quan, đơn vị ở các cấp thực hiện.	19
- Cách xác định thời gian và tiền lương để tính hưởng trợ cấp tính gián biên chế.	21
- Các trường hợp không được tham gia Đoàn thanh tra.	22
- Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh giai đoạn 2023 - 2025.	23
- Giảm 50% lệ phí trước bạ với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.	24
- Hoạt động truyền thông, giáo dục cho đối tượng có liên quan trực tiếp đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.	25
- Điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng.	26
- Tiêu chuẩn các chức danh công chức cấp xã.	27
- Những trường hợp được yêu cầu rút trước tài khoản bảo hiểm hưu trí.	28
- Bổ sung quy định về trách nhiệm của người tham gia đấu giá khi tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến.	28
- Đối tượng và điều kiện được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân.	29
- Vay bằng phương thức điện tử: Cá nhân được vay không quá 100 triệu đồng tại một tổ chức tín dụng.	30
- Bổ sung điều kiện vay vốn tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn.	31
- Ban hành khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.	32
- 05 giải pháp thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030.	33
- Hồi đáp pháp luật.	34

Kết quả 01 năm triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 -2027” trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Quỳnh Nguyễn

Để triển khai kịp thời và hiệu quả Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*” (Đề án 407), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1745/KH-UBND ngày 21/6/2022 để triển khai thực hiện; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án 407 tại các Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (TCPL); Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2023. Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh kịp thời, thường xuyên tham mưu, ban hành các Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được giao, gắn liền với việc tăng cường truyền thông chính sách theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 1357/UBND-KGVX ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ

động ban hành các Kế hoạch, văn bản tổ chức thực hiện Đề án 407 và các Kế hoạch liên quan để triển khai thực hiện, trong đó, tập trung xác định việc thực hiện Đề án 407 gắn liền với các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ; gắn với các nội dung do cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo VBQPPL thuộc phạm vi của Đề án 407. Ngoài ra, còn chủ động lồng ghép trong triển khai các Kế hoạch, Đề án khác do cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp thực hiện; tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của các Chi hội luật gia, Hội đồng phối hợp của ngành (Công an tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh...) trong việc thực hiện Đề án 407.

Việc quán triệt, phổ biến nội dung cơ bản của Đề án 407 và các văn bản liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CBCCVCNLD) trong cơ quan, đơn vị cũng như người dân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý dưới nhiều hình thức linh hoạt, đa dạng. Cụ thể: Sở Tư pháp lồng ghép phổ biến các nội dung của Đề án 407 trong tổ chức 07 Hội nghị, lớp bồi dưỡng các kỹ năng, nghiệp vụ;

phổ biến kiến thức pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ và Nhân dân; Liên đoàn Lao động tỉnh cập nhật, đăng tải 12 tin, bài, 10 hình ảnh, tài liệu văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác triển khai thực hiện Đề án 407 đến bạn đọc và người lao động trên Trang Thông tin điện tử Liên đoàn lao động tỉnh, lồng ghép trong tổ chức 48 buổi/1.680 lượt người tham gia...

Việc tổ chức lấy ý kiến dự thảo VBQPPL được thực hiện dưới nhiều hình thức thiết thực và có hiệu quả như bằng văn bản hoặc thông qua các cuộc họp, hội nghị tổ chức lấy ý kiến trực tiếp hoặc đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo theo quy định. Ngoài ra, còn đẩy mạnh việc thực hiện truyền thông dự thảo chính sách qua các hình thức như: Thông qua mạng xã hội (Facebook, Zalo), hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT- Ioffie, các cuộc họp cơ quan, Chi bộ và đoàn thể, thông qua hình thức tiếp nhận và trả lời vướng mắc của người dân trên hệ thống điện tử, đối thoại trực tiếp...; đồng thời, khuyến khích đội ngũ CCVCNLD và người dân tự nghiên cứu trên các kênh thông tin chính thống trên môi trường mạng. Ngoài ra, còn kịp thời, đẩy

mạnh tổ chức truyền thông dự thảo chính sách theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương, góp phần nâng cao chất lượng VBQPPL sau khi được ban hành, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội. Điển hình: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đưa tin, bài về sự cần thiết, mục đích, quan điểm và các nội dung cơ bản của 05 dự án Luật do Bộ Công an chủ trì soạn thảo trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 5 trên Trang Thông tin điện tử Công an tỉnh; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum, Báo Pháp luật Việt Nam để đưa tin; viết các tin, bài đăng trên các mạng xã hội (Facebook, Zalo...). Tổ chức 01 Hội nghị thông tin tuyên truyền các dự án luật do Bộ Công an chủ trì soạn thảo với 53 đại biểu trong và ngoài Ngành tham dự; đồng thời, gửi tài liệu tuyên truyền tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh...; Sở Tư pháp tham mưu Ban biên tập Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh đẩy mạnh các nội dung, hoạt động có liên quan đến Đề án 407 thông qua chuyên mục "TRUYỀN THÔNG DỰ THẢO CHÍNH SÁCH". Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương cũng đã chủ động đăng tải các dự thảo VBQPPL cần lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo

trên Công/Trang thông tin điện tử ngành, địa phương mình để đối ngũ CCVCNLD, các đối tượng thuộc phạm vi quản lý và người dân chủ động nghiên cứu, góp ý có chất lượng các văn bản này; đồng thời, chú trọng tăng cường công tác phổ biến, tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành bằng nhiều hình thức phù hợp.

Với những hoạt động, nội dung tổ chức thực hiện cụ thể, việc triển khai Đề án 407 trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã đem lại nhiều hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng chính sách, thể chế, tính khả thi của văn bản QPPL cũng như ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn./.

Một số giải pháp nâng cao trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Huệ Nguyễn

Ngày 09-11-2022, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Tại địa phương, ngày 15-5-2023, Tỉnh ủy tỉnh Kon Tum ban hành Chương trình số 59-CTr/TU để triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đòi hỏi tính thượng tôn của pháp luật, yêu cầu sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của công dân. Thực hiện nhiệm vụ này, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) được xem là cầu nối đưa pháp luật vào cuộc sống,

góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật, trong đó không thể không kể đến trách nhiệm PBGDPL của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Trong thời gian đến, để nâng cao hơn nữa trách nhiệm PBGDPL của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại Chương III Luật PBGDPL năm 2012 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội, phát huy vai trò của cơ quan, tổ chức, cá nhân

tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác PBGDPL. Phát huy tinh thần tự giác, trách nhiệm tham gia công tác PBGDPL của cơ quan, tổ chức, cá nhân với hình thức, phương pháp phù hợp.

Hai là, rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật thuộc thẩm quyền quy định của địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi và tăng cường xã hội hóa công tác PBGDPL; tăng cường trách nhiệm xã hội, huy động đội ngũ luật gia, luật sư... tham gia tư vấn pháp luật, PBGDPL, trợ giúp pháp lý... Xây dựng cơ chế, tạo sự chủ động dưới sự quản lý, giám sát chặt chẽ của nhà nước cho cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia PBGDPL. Nghiên cứu, đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, ban hành một số chính sách khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động PBGDPL như chính sách thuế; tôn vinh, khen thưởng...

Ba là, xác định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai công tác PBGDPL; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

Bốn là, phát huy cao nhất vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong việc tư vấn giải pháp, huy động sự tham gia vào công tác PBGDPL của các cơ quan, tổ chức và thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cũng như các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Năm là, các cơ quan có thẩm quyền kịp thời tiến hành rà soát, tổng kết, đánh giá những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong việc huy động cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia PBGDPL; thực hiện chỉ đạo điểm và nghiên cứu, hướng dẫn nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong phạm vi toàn tỉnh./.

Một số kết quả nổi bật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum trong 06 tháng đầu năm 2023

Minh Ngọc

Để kịp thời triển khai các hoạt động nói chung, ngày 11/01/2023, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (gọi tắt là Hội đồng) ban hành Kế hoạch số 85/KH-HĐPH về hoạt động của Hội đồng năm

2023 nhằm tổ chức triển khai và thông tin, phổ biến kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để mọi tổ chức, cá nhân nắm bắt kịp thời, thực hiện nghiêm túc; đồng thời, định hướng công tác phối

hợp trong phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giữa các cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng tỉnh và Hội đồng các huyện, thành phố.

Định kỳ hàng quý hoặc theo nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng tỉnh tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn ngành, địa phương triển khai công tác PBGDPL đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm. Các thành viên Hội đồng tỉnh và Hội đồng các huyện, thành phố chủ động xây dựng Kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế; trong đó, tập trung xác định các nhiệm vụ PBGDPL theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị; các Kế hoạch, Đề án về PBGDPL được giao chủ trì...

Cùng với đó, trong 06 tháng đầu năm 2023, Hội đồng tỉnh thực hiện có chất lượng các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định, chú trọng đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng, đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL. Kịp thời kiện toàn thành viên Hội đồng tỉnh tại Quyết định số 2070/QĐ-HĐPH ngày 03/7/2023; thành lập Tổ thư ký giúp việc Hội đồng tỉnh tại Quyết định số 72/QĐ-HĐPL ngày 21/6/2023. Tổ chức phiên họp định kỳ để bàn về những khó khăn, tồn tại, hạn chế và đề

ra các giải pháp khắc phục, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL tại Thông báo số 31/TB-HĐPH ngày 18/4/2023. Thường xuyên chỉ đạo, thực hiện việc củng cố, kiện toàn đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL với số lượng và chất lượng ngày càng tăng. Đến nay, toàn tỉnh Kon Tum có 281 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; 260 báo cáo viên pháp luật cấp huyện; 1.693 tuyên truyền viên cấp xã.

Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng tỉnh biên soạn, phát hành 24.000 tờ gấp, 2.350 cuốn tài liệu hỏi - đáp pháp luật về các lĩnh vực pháp luật liên quan; 02 Đề cương phổ biến pháp luật định kỳ hàng quý, 03 số Thông tin phổ biến pháp luật (3.300 cuốn), 02 số Tập san Tư pháp (1.400 cuốn); xây dựng các chuyên mục "Mỗi tuần một điều luật", "Truyền thông dự thảo chính sách" và đăng tải hàng trăm tin liên quan đến các văn bản pháp luật mới, quan trọng, văn bản chuyên ngành trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp để các thành viên Hội đồng tỉnh, Hội đồng các huyện, thành phố, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và người dân khai thác, tham khảo và sử dụng. Ngoài ra, tổ chức 04 hội nghị, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ; phổ biến pháp luật

cho 158 đại biểu là cán bộ, công chức Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, tuyên truyền viên pháp luật và người dân trên địa bàn huyện Ia H'Drai và Tu Mơ Rông...

Các thành viên Hội đồng tỉnh, Hội đồng các huyện, thành phố thực hiện dưới nhiều hình thức như: phổ biến pháp luật trực tiếp; đăng tải, nhân bản, sao gửi văn bản các thông tin pháp luật và tài liệu PBGDPL trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, mạng xã hội; lồng ghép qua thực hiện hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng các bản tin, chương trình, chuyên mục, chuyên trang, phóng sự pháp luật; tổ chức cuộc thi/ hội thi; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt đảng, đoàn thể, phong trào thi đua... Việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội và phổ biến trên các phương tiện đại chúng tiếp tục được triển khai hiệu quả trong giai đoạn hiện nay, điển hình như: Sở Tư pháp; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Huyện Đăk Hà... Ngoài ra, còn đẩy mạnh công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo quy định. Cụ thể, Ban Dân tộc tổ chức 08 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền

thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, dân số và gia đình, 03 hội thi tìm hiểu pháp luật và chính sách dân tộc vùng đồng bào DTTS; VKSND hai cấp thông qua hoạt động trực tiếp kiểm sát 22 bị án phải thi hành án qua đó tổ chức PBGDPL cho 301 lượt người bị phạt tù được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ theo quy định; thực hiện 3 phiên tòa giả định, phối hợp tổ chức 6 phiên tòa lưu động; TAND hai cấp phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đến đưa tin 17 phiên tòa, Báo Kon Tum đưa tin 01 phiên tòa về lâm luật, về ma túy, tội giết người, tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Công an tỉnh tăng cường PBGDPL trong Tại tạm giam, Nhà tạm giữ thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng hoặc lồng ghép trong các chương trình tổ chức học tập văn hóa, chính trị, pháp luật của phạm nhân, người bị tạm giam, tạm giữ; trực tiếp đến vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hỗ trợ người dân tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, qua đó PBGDPL về xuất nhập cảnh...

Có thể thấy rằng, cơ quan Thường trực Hội đồng, các thành viên Hội đồng tỉnh, Hội đồng các huyện, thành phố đã đề ra nhiều

giải pháp, nhiệm vụ thiết thực và tổ chức thực hiện hiệu quả tại ngành, lĩnh vực phụ trách và chức năng, nhiệm vụ được giao. Qua đó, góp phần tích cực vào thực hiện nhiệm vụ chính trị,

phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương cũng như nâng cao nhận thức pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh./.

Lộ trình tỉnh giảm biên chế và dự kiến biên chế từng năm trong giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn tỉnh

NVT

Đây là nội dung nổi bật được đề cập tại Kế hoạch số 2085/KH-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh về quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2023-2026.

Tại Kế hoạch xác định rõ lộ trình tỉnh giảm biên chế và dự kiến biên chế từng năm trong giai đoạn 2023-2026. Theo đó, tổng số biên chế phải giảm của khối chính quyền địa phương giai đoạn 2023 - 2026 là 1.522 biên chế, trong đó: 96 biên chế công chức, 1.426 số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách (biên chế sự nghiệp). Việc cắt giảm biên chế và dự kiến biên chế từng năm theo lộ trình như sau:

(1) Năm 2023: Tổng số biên chế khối chính quyền địa phương theo giai đoạn 2023 - 2026 là 15.946 biên chế, trong đó: 1.947 biên chế công chức (tăng 18 biên chế từ khối Đảng sang khối chính quyền theo Quyết định số 816-QĐ/TU ngày 17-3-2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); 13.999

biên chế sự nghiệp (giảm 257 biên chế so với năm 2021). Bổ sung 391 biên chế giáo viên mầm non, phổ thông công lập cho năm học 2022 - 2023.

(2) Năm 2024: Giữ ổn định như năm 2023 và biên chế giáo viên bổ sung cho năm học 2023 - 2024 theo lộ trình tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18-7-2022 của Bộ Chính trị (nếu có).

(3) Năm 2025: Giữ ổn định như năm 2024 và biên chế giáo viên bổ sung cho năm học 2024 - 2025 theo lộ trình tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18-7-2022 của Bộ Chính trị (nếu có).

(4) Năm 2026: Tổng biên chế khối chính quyền theo giai đoạn 2023 - 2026 là 14.681 biên chế, trong đó: 1.851 biên chế công chức (giảm 96 biên chế so với biên chế được giao năm 2021); 12.830 biên chế sự nghiệp (giảm 1.426 biên chế so với năm 2021). Biên chế bổ sung cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm bao gồm 391 biên chế bổ sung

năm học 2022 - 2023 và biên chế giáo viên được Trung ương bổ sung cho các năm học 2023 -

2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026 (nếu có)/.

Điều chỉnh đối tượng quản lý, theo dõi chăm sóc sức khỏe tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh

Quỳnh Nhi

Ngày 28-6-2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 780-TB/TU về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác chính sách cán bộ.

Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất điều chỉnh đối tượng quản lý, theo dõi chăm sóc sức khỏe tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh theo Quy định số 516-QĐ/TU, ngày 09-3-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với nhóm cán bộ đã công tác trong lực lượng vũ trang và cán bộ, công chức, viên chức đương chức và hưu trí hưởng mức lương chuyên môn, nghiệp vụ, như sau:

1. Cán bộ đã công tác trong lực lượng vũ trang (công an, quân sự và biên phòng) hiện nghỉ hưu đang cư trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Đối với nam có cấp bậc quân hàm từ Đại tá trở lên;

đối với nữ có cấp bậc quân hàm từ Thượng tá trở lên.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đương chức và hưu trí có mức lương chuyên môn, nghiệp vụ nhóm ngạch loại A2 (chuyên viên chính và tương đương): đối với nam có bậc lương bậc 5, hệ số 5,76 trở lên; đối với nữ có bậc lương bậc 4, hệ số 5,42 trở lên (kể cả cán bộ thuộc các doanh nghiệp nhà nước, tuy nhiên các doanh nghiệp nhà nước phải đóng kinh phí cho Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh hàng năm theo định mức bình quân chung của tỉnh.

Những đối tượng đang được quản lý, theo dõi chăm sóc sức khỏe tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh vẫn tiếp tục giữ nguyên.

Thời gian điều chỉnh kể từ ngày 01-01-2023./.

Công bố sửa đổi, bổ sung 58 TTHC và bãi bỏ 14 TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh

NLQ

Ngày 06/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định số 323/QĐ-UBND về việc công bố sửa đổi bổ sung và bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Theo Quyết định đã sửa đổi, bổ sung 58 TTHC (cấp tỉnh 43 thủ tục, cấp huyện 10 thủ tục, cấp xã 05 thủ tục) và bãi bỏ 14 TTHC (cấp tỉnh) thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bưu điện tỉnh Kon

Tum có trách nhiệm tổ chức niêm yết Danh mục này tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đối với các TTHC được công bố ở trên thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; sửa đổi, bổ sung Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh được công bố tại Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh./.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về lợi ích, hiệu quả của tài khoản định danh điện tử đối với đời sống và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Minh Ngọc

Đây là nội dung nổi bật được nêu tại Công văn số 1825/UBND-NC ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh về việc tiếp tục tăng cường triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành

phổ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai Đề án 06, nhất là lợi ích, hiệu quả của tài khoản định danh điện tử đối với đời sống và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Vận

động, hướng dẫn bằng nhiều hình thức phù hợp để người dân trên địa bàn tỉnh từng bước chuyển sang sử dụng hồ sơ điện tử, tạo tiền đề để trở thành công dân số, xã hội số. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những điển hình tiên tiến; chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với những tổ chức, cá nhân chậm trễ, sai phạm trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06.

Người đứng đầu chính quyền các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc và chịu trách nhiệm đối với tiến độ, chất lượng triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tập trung rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận và hướng dẫn, hỗ

trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận, trả hồ sơ một cửa cấp huyện theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực trong quá trình triển khai nhiệm vụ; đồng thời, đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành; tiếp tục tổ chức triển khai giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, Tổ Công nghệ số cộng đồng tại cơ sở, đảm bảo thực sự là lực lượng nòng cốt trong việc hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số trên địa bàn.../.

Nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030

Ngọc Nguyễn

Đây là một trong các nội dung được đề cập tại Kế hoạch số 1794/KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh về phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

Tại Kế hoạch nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 bao gồm:

Thứ nhất, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về

phát triển nguồn nhân lực các DTTS: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển nguồn nhân lực các DTTS. Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền, thông tin về các chương trình hỗ trợ, chính sách cử tuyển, cơ hội học tập và giáo dục nghề nghiệp. Đưa công nghệ thông tin đến các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ, thay đổi tư duy, nếp nghĩ của đồng bào các DTTS về phát triển nguồn nhân lực.

Thứ hai, thực hiện các chính sách, giải pháp nâng cao thể trạng thể lực, tầm vóc đối với đồng bào các DTTS: Thực hiện các chính sách chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho đồng bào các DTTS. Ưu tiên đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ y tế là người đồng bào DTTS, cán bộ y tế công tác tại các tuyến xã và đào tạo chuẩn hoá đội ngũ nhân viên y tế thôn, làng; đào tạo cô đỡ thôn, bản cho các thôn còn khó khăn về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Thứ ba, triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo, nâng cao trình độ học vấn của đồng bào các DTTS: Từng

bước nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở cả năm mặt: đức - trí - thể - mỹ - lao động, hướng nghiệp cho học sinh người DTTS; đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức - lối sống, kỹ năng sống để học sinh người DTTS vươn lên trong học tập và trong cuộc sống.

Thứ tư, triển khai các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao chuyên môn kỹ thuật cho nguồn nhân lực các DTTS: Triển khai có hiệu quả du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng, du lịch gắn với giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc... để tạo cơ hội cho đào tạo nghề; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Thứ năm, xây dựng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng CBCCVC là người DTTS: Quy hoạch, xây dựng đội ngũ CBCCVC người DTTS làm công tác quản lý nhà nước, làm việc trong các lĩnh vực chuyên sâu về khoa học kỹ thuật, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng một cách hợp lý. Thực hiện tốt công tác

đào tạo, bồi dưỡng đối với nguồn nhân lực các DTTS trong tất cả các lĩnh vực, các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực về quản lý nhà nước; đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có kiến thức về hội nhập quốc tế.

Thứ sáu, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực các dân tộc tại chỗ; nguồn nhân lực các DTTS rất ít người: Có giải pháp phù hợp nhằm xây dựng và phát triển nguồn nhân lực các DTTS tại chỗ, ưu tiên các DTTS thuộc

nhóm DTTS có khó khăn đặc thù, nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn, hộ DTTS nghèo thuộc các xã đặc biệt khó khăn, người DTTS có hoàn cảnh khó khăn và phụ nữ DTTS.

Thứ bảy, huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch: Tập trung rà soát các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án, đề án, chiến lược, kế hoạch, chương trình có liên quan và huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định.../.

Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới

NMN

Đây là nội dung được đề cập tại Công văn số 1997/UBND-NNTN ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh về việc tập trung triển khai các giải pháp xây dựng nông thôn mới (NTM) các tháng cuối năm 2023.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện việc xây dựng NTM theo chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường vai trò, trách

nhiệm của các đơn vị, địa phương trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2023. Đồng thời, nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm trong xây dựng NTM: Chủ tịch UBND huyện, thành phố là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về mức độ hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM trên địa bàn và đây là cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện hoàn thành nhiệm vụ trong năm của cá nhân Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành phụ trách các tiêu chí có trách nhiệm báo cáo cụ thể trước Chủ tịch UBND tỉnh về mức độ hoàn thành mục

tiêu xây dựng NTM đối với các tiêu chí chuyên ngành được phân công phụ trách và là cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện hoàn thành nhiệm vụ trong năm của cá nhân Thủ trưởng đơn vị.

UBND các huyện, thành phố phân bổ ngân sách địa phương để đối ứng thực hiện Chương trình đảm bảo tối thiểu 1:1 so với nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ hàng năm; đồng thời đưa vào tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm, cũng như điều kiện để ưu tiên phân bổ vốn năm sau.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM tỉnh phối hợp với các sở ngành của tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện xây dựng NTM

tại các xã mục tiêu năm 2023 để xác định cụ thể nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai các giải pháp trong xây dựng NTM và các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản này, kịp thời tổng hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương có liên quan đề tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, giải pháp chỉ đạo để phấn đấu không còn huyện chưa có xã đạt chuẩn NTM và 06 xã đạt chuẩn dưới 10 tiêu chí phải tích cực xây dựng NTM để số tiêu chí đạt được bằng bình quân chung toàn tỉnh..../.

Bảo đảm 100% các tổ giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đều được tiếp nhận, phân loại, xử lý; tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%

Quỳnh Lê

Đây là một trong những mục tiêu được xác định tại Kế hoạch số 1643/KH-BCĐ ngày 02/6/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

Cụ thể, tại Kế hoạch đề ra các mục tiêu trong tổ chức thực hiện

đó là tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Kết luận số 13-KL/TW ngày 16-8-2021 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16-8-2019 của Bộ Chính trị về “Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy” và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh liên quan đến công

tác phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác phòng, chống tội phạm; kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa với tích cực phát hiện, đấu tranh kịp thời, không có vùng cấm, không có ngoại lệ với những hành vi phạm tội. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm minh những hành vi tham nhũng, tiêu cực và bao che, dung túng, tiếp tay cho tội phạm và vi phạm pháp luật.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp kéo giảm tội phạm, bảo đảm 100% các tổ giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đều được tiếp nhận, phân loại, xử lý; tỷ lệ giải quyết đạt

trên 90%. Tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm đạt trên 75%, các tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90% tổng số án khởi tố. Truy tố đúng thời hạn trên 90% số vụ án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố. Nâng cao chất lượng xét xử, tỷ lệ giải quyết án hình sự đạt trên 88%. Tăng cường các biện pháp phòng, chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội, phần đầu tỷ lệ chuyển hóa thành công đạt từ 60% trở lên; 85% các địa bàn đã chuyển hóa thành công không tái phức tạp trở lại./.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định tại Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang

Ngọc Nguyễn

Ngày 03/7/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2061/UBND-KGVX về việc tăng cường triển khai các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các huyện, thành phố tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định tại Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong

việc cưới, việc tang ban hành kèm theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với điều kiện, đặc điểm văn hóa, dân tộc, vùng, miền, địa phương; Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ công chức, viên chức và Bà mẹ Việt Nam anh hùng khi từ trần trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày

08/8/2016 của UBND tỉnh và các quy định có liên quan. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức tự giác, chấp hành pháp luật về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; tổ chức trang trọng, văn minh, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của từng địa phương, dân tộc, tôn giáo và hoàn cảnh gia đình; loại bỏ các hủ tục lạc hậu, phô trương, lãng phí.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan tăng cường công tác tổ chức thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý vi phạm về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang theo quy định.

UBND các huyện, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các phong trào thi đua tại địa phương; rà soát chỉnh sửa, bổ sung việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư gắn với việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang cho phù hợp với phong tục tập quán của từng dân tộc, địa phương và quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý vi phạm quy định của pháp luật về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang theo quy định./.

Tăng cường sự phối hợp giữa lực lượng chức năng - nhà trường - gia đình trong việc quản lý và giáo dục học sinh nghiêm chỉnh chấp hành quy định pháp luật về an toàn giao thông

NMN

Đây là nội dung được đề cập tại Công văn số 1814/UBND-HTKT ngày 15/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường bảo đảm an toàn giao thông cho học sinh.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận

động cha mẹ, người giám hộ thường xuyên nhắc nhở giáo dục con em mình tự giác chấp hành quy tắc giao thông, có biện pháp quản lý và ký cam kết chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, không giao xe máy cho con điều khiển khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe. Nhân rộng mô hình “*Cổng trường an toàn giao thông*” thông qua việc tổ chức giao thông ở khu vực cổng

trường và tuyến đường thường xuyên đi học của học sinh, trẻ em (từ nhà tới trường và ngược lại) ngay sau khi học sinh hết kỳ nghỉ hè.

Tăng cường sự phối hợp giữa lực lượng chức năng - nhà trường - gia đình trong việc quản lý và giáo dục học sinh nghiêm chỉnh chấp hành quy định pháp luật về an toàn giao thông, trong đó chú trọng công tác trao đổi thông tin về vi phạm trật tự an toàn giao thông của học sinh giữa lực lượng chức năng tới nhà trường và từ nhà trường tới gia đình để cùng quản lý và giáo dục về an toàn giao thông với trẻ em.

Công an tỉnh chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm đối với các trường hợp học sinh điều khiển xe mô tô, xe gắn máy khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe và không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông; đặc biệt cần tập trung xử lý hành vi giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện theo quy

định điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

UBND các huyện, thành phố phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phát huy vai trò người cao tuổi, người có uy tín ở cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền vận động các dòng họ, gia đình tích cực nhắc nhở vận động con em trong độ tuổi thanh thiếu niên, nhất là học sinh, sinh viên đang nghỉ hè cùng gia đình tự giác chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông; không uống rượu bia khi chưa đủ 18 tuổi, người trưởng thành thực hiện “*Đã uống rượu bia, không lái xe*”, đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe máy, xe đạp điện; không điều khiển xe mô tô, xe máy khi chưa đủ tuổi, khi chưa có giấy phép lái xe; đẩy mạnh Cuộc vận động “*Học sinh, sinh viên với văn hóa giao thông*”; tăng cường phổ biến các kiến thức và kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho phụ huynh trong trường hợp chở trẻ em trên xe máy, ô tô và các phương tiện khác./.

Kế hoạch thực hiện Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

NVT

Ngày 03/7/2023, UBND số 2063/KH-UBND thực hiện
tỉnh ban hành Kế hoạch Chương trình số 60-CTr/TU

ngày 15-5-2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17-11-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *"về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"*.

Kế hoạch đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 2030, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân khoảng trên 9,5%/năm; GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt khoảng trên 110 triệu đồng/người; phấn đấu đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế khoảng 45%. Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản dưới 56%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 52% trở lên. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt khoảng trên 25% GRDP; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng trên 20% GRDP. Tỷ lệ đô thị hóa đạt tối thiểu 45%.

Tầm nhìn đến năm 2045, kinh tế của tỉnh phát triển "ổn định -

bền vững - công bằng"; đáp ứng các chỉ tiêu xã hội ngày càng tốt hơn; sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực tăng trưởng; có không gian sản xuất và sinh hoạt xã hội hướng xanh, thích nghi với biến đổi khí hậu; quốc phòng, an ninh được bảo đảm.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu bao gồm: Tăng cường trách nhiệm của các thành viên UBND tỉnh chủ trì, chịu trách nhiệm chính về việc tham mưu để phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành các chỉ tiêu; Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa..../.

Các nội dung chi xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc do các cơ quan, đơn vị ở các cấp thực hiện

Ngọc Nguyễn

Đây là nội dung nổi bật được quy định tại Thông tư số 40/2023/TT-BTC ngày

09/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng phong

trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ANTQ).

Cụ thể, Thông tư quy định rõ các nội dung chỉ cho công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ do các cơ quan, đơn vị ở các cấp thực hiện cụ thể như sau:

(1) Các nội dung chỉ do các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện, gồm: Chi ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; Chi công tác thông tin tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, đăng tải các hoạt động, nội dung liên quan đến xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên các phương tiện thông tin truyền thông, cổng/trang thông tin điện tử; Chi công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTQ” 19 tháng 8 hằng năm; Chi tổ chức bồi dưỡng kiến thức (bao gồm hoạt động cấp giấy chứng chỉ, giấy chứng nhận theo quy định (nếu có)), học tập, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm, tập huấn đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; Chi khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; Chi thăm hỏi,

động viên mô hình tổ chức quần chúng, cá nhân có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; Chi tổ chức sơ kết, tổng kết công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và chi khác phục vụ trực tiếp công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

(2) Các nội dung chỉ do các cơ quan, đơn vị ở cấp xã thực hiện, gồm: Chi công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; Chi phục vụ công tác khảo sát, hướng dẫn, xây dựng, tổ chức hội nghị tuyên truyền, nhân rộng mô hình tiêu biểu tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; Chi công tác phí đi học tập, tham gia tập huấn, trao đổi kinh nghiệm thực tế với các địa phương khác về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và chi khác phục vụ trực tiếp công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 23/7/2023. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

Cách xác định thời gian và tiền lương để tính hưởng trợ cấp tinh giản biên chế

Ngọc Nguyễn

Đây là nội dung được quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Theo đó, Nghị định này quy định rõ về cách xác định thời gian và tiền lương để tính hưởng trợ cấp tinh giản biên chế như sau:

1. Tiền lương hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề trước khi tinh giản biên chế. Tiền lương tháng được tính bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương theo thỏa thuận của hợp đồng lao động hoặc mức lương của người quản lý công ty; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, tiền lương và mức chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo quy định của pháp luật về tiền lương.

2. Tiền lương bình quân là tiền lương tháng bình quân của 05 năm cuối (60 tháng) trước khi tinh giản biên chế. Riêng đối với những trường hợp chưa đủ 05 năm (chưa đủ 60 tháng) công tác có đóng bảo hiểm xã hội, thì tiền lương tháng bình quân của toàn bộ thời gian công tác.

3. Thời điểm được dùng làm căn cứ để tính đủ tuổi đời hưởng chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi là ngày 01 tháng sau liền kề với tháng sinh của đối tượng; trường hợp trong hồ sơ của đối tượng không xác định ngày, tháng sinh trong năm thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh của đối tượng.

4. Thời gian để tính trợ cấp theo quy định là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (theo số bảo hiểm xã hội của mỗi người) nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ. Nếu tổng thời gian tính trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 1/2 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

5. Thời gian để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 1/2 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 1/2 năm; từ trên 06 tháng

đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/7/2023. Các chế

độ, chính sách quy định tại Nghị định này được áp dụng đến hết ngày 31/12/2030./.

Các trường hợp không được tham gia Đoàn thanh tra

Gia Hân

Ngày 30/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Tại Nghị định này nêu rõ các trường hợp không được tham gia Đoàn thanh tra cụ thể như sau:

(1) Người thuộc một trong các trường hợp sau không được tham gia Đoàn thanh tra:

- Người góp vốn vào doanh nghiệp, có cổ phần tại doanh nghiệp là đối tượng thanh tra, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

- Người có vợ hoặc chồng, bố, mẹ đẻ, con, anh, chị, em ruột là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, người phụ trách công tác tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra;

- Người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Người bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự mà chưa hết thời hạn xóa kỷ luật, xóa án tích.

(2) Người thuộc một trong các trường hợp sau không được làm Trưởng đoàn thanh tra, Phó Trưởng đoàn thanh tra:

- Thuộc một trong các trường hợp quy định nêu trên;

- Người có vợ hoặc chồng, bố, mẹ đẻ, bố, mẹ vợ hoặc bố, mẹ chồng, con, anh, chị, em ruột, hoặc anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì cuộc thanh tra có trách nhiệm kiểm tra, rà soát để phát hiện các trường hợp không được tham gia Đoàn thanh tra trước khi trình người ra quyết định thanh tra.

Người được dự kiến là Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra thuộc một trong các trường hợp ở trên thì phải báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì

cuộc thanh tra trước khi quyết định thanh tra được ban hành.

Trong quá trình tiến hành thanh tra, nếu phát hiện có người thuộc một trong các trường hợp ở trên thì người ra quyết định thanh tra xem xét, quyết định việc thay đổi Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra.

Trong quá trình thanh tra, nếu nhận thấy mình thuộc một trong các trường hợp ở trên thì Trưởng đoàn thanh tra, Phó Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra phải báo cáo người ra quyết định thanh tra xem xét, quyết định.

Nghị định này có hiệu lực ngày 15/8/2023./.

Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh giai đoạn 2023 - 2025

Hoa Huệ

Ngày 22/6/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 748/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh giai đoạn 2023 - 2025.

Kế hoạch được ban hành nhằm mục tiêu tổng quát huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế nhằm giảm thiểu và hạn chế cơ bản những ảnh hưởng của bom mìn vật nổ sau chiến tranh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an toàn cho nhân dân, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức phòng tránh tai nạn bom mìn và giúp đỡ nạn nhân bom mìn tái hòa nhập cộng đồng, bảo đảm đúng pháp luật Việt Nam và các

điều ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

Để đạt được mục tiêu tổng quát nêu trên, Kế hoạch đề ra 05 nhóm giải pháp thực hiện, bao gồm: Về tổ chức và quản lý thực hiện kế hoạch; về huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức phòng tránh tai nạn bom mìn; mở rộng hợp tác quốc tế; phát triển nguồn nhân lực và khoa học công nghệ. Trong đó, đối với giải pháp tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức phòng tránh tai nạn bom mìn, Kế hoạch nêu rõ: Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức phòng tránh tai nạn bom mìn trong nhân dân để hạn chế ảnh hưởng của bom mìn vật nổ sau chiến tranh. Tăng cường và mở rộng các hình thức thông tin tuyên truyền về thành

tự và nhu cầu khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh phục vụ phát triển kinh tế xã hội, thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ và phát triển bền vững của Liên Hợp quốc để tranh thủ sự ủng hộ của các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước. Đây mạnh thực hiện các hoạt động truyền thông và cung cấp thông tin cho báo chí đảm bảo tính công khai, minh bạch và đáp ứng tốt nhu cầu thông tin của các cơ quan báo chí, nhà báo. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả hơn giữa các bộ, ngành, địa

phương và cơ quan, đơn vị trong công tác thông tin, tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản trị thông tin truyền thông để phát hiện, dự báo các xu hướng thông tin tích cực và tiêu cực, có lợi và bất lợi cho công tác chỉ đạo điều hành trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Giảm 50% lệ phí trước bạ với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023

Quỳnh Nhi

Ngày 28/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2023/NĐ-CP quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước.

Cụ thể, các mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước như sau:

1. Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023: Mức thu lệ phí trước bạ bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số

10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; các Nghị quyết hiện hành của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định hiện hành của UBND tỉnh, thành phố về mức thu lệ phí trước bạ tại địa phương và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

2. Từ ngày 01/01/2024 trở đi: Mức thu lệ phí trước bạ tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; các Nghị quyết hiện hành của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định hiện hành của UBND tỉnh, thành phố về mức thu lệ phí trước bạ tại địa

phương và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023./.

Hoạt động truyền thông, giáo dục cho đối tượng có liên quan trực tiếp đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

Hoa Huệ

Ngày 21/6/2023, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 2621/QĐ-BYT hướng dẫn chuyên môn về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 9, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

Theo đó, đối với các hoạt động truyền thông, giáo dục cho các đối tượng có liên quan trực tiếp đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, Bộ Y tế hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Phương thức thực hiện: Tổ chức truyền thông cho nhóm vị thành niên, thanh niên là người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; các bậc cha mẹ và học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú; nhóm phụ nữ và nam giới người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc gặp tình trạng tảo hôn, kết hôn cận

huyết thống; các cặp vợ chồng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

2. Nội dung truyền thông chuyển đổi hành vi: (i) Thực trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại địa phương, các địa bàn triển khai dự án; (ii) Hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đối cá nhân, gia đình và cộng đồng: Hệ lụy đối với phụ nữ và bà mẹ: Đối mặt với vấn đề về sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần; hệ lụy đối với trẻ em: Tăng tỷ lệ tử vong trong năm đầu đời của trẻ; suy giảm chất lượng dân số; một số các hệ lụy khác như thất học, mù chữ, nghèo đói, lạm dụng và bạo lực, sức khỏe tâm thần, bị cô lập và bỏ rơi...

3. Các hoạt động chủ yếu: Tổ chức nói chuyện chuyên đề tại cộng đồng: Thực hiện hàng năm, mỗi năm tổ chức ít nhất 01 cuộc/xã thuộc địa bàn dự án; tuyên truyền trực tiếp tới đối tượng tại địa bàn cư trú thông qua cán bộ làm công tác dân tộc, dân số, nhân viên y tế thôn bản, tư pháp và tuyên truyền viên tại cộng đồng, báo cáo viên; tổ chức

tuyên truyền tư vấn trực tiếp cho nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn; vị thành niên, thanh niên; các cặp vợ chồng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, hoạt động sinh hoạt cộng đồng lồng ghép trong các hoạt động văn hóa xã hội khác; tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn... theo các tài liệu hướng dẫn chuyên ngành y tế; biên soạn các tài liệu, ấn phẩm truyền

thông mẫu để địa phương nhân bản và cấp phát; xây dựng các cụm panô, áp phích tuyên truyền tại địa bàn xã thực hiện dự án; xây dựng các phóng sự, các tin bài và chuyên trang trên báo, đài, truyền hình trung ương và địa phương, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện, xã; phát triển tài liệu truyền thông số về Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên website và các nền tảng mạng xã hội.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng

Lệ Quyền

Đây là nội dung được quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Cụ thể, điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng bao gồm:

(1) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia và quy định của UBND cấp tỉnh.

(2) Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ là nhóm hộ được UBND cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

(3) Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được UBND cấp xã xác nhận.

(4) Hộ tham gia dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải

đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án

và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 24/6/2023./.

Tiêu chuẩn các chức danh công chức cấp xã

Ngọc Nguyễn

Đây là nội dung nổi bật được quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Cụ thể, tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã được quy định như sau:

1. Tiêu chuẩn của công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

2. Tiêu chuẩn của công chức Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội như sau:

- Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;
- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã. Trường hợp luật có quy định khác với quy định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.

3. UBND cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên đối với công chức cấp xã làm việc tại các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Căn cứ tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã và điều kiện thực tế của địa phương, UBND cấp tỉnh quy định: Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã nhưng phải bảo đảm không thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này; ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng

chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng; xây dựng kế hoạch tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng đối với từng chức danh công chức cấp xã về quản lý nhà nước, lý luận chính trị; ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc

thiểu số (đối với địa bàn công tác phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong hoạt động công vụ), thực hiện các chế độ, chính sách và tinh giản biên chế.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/8/2023./.

Những trường hợp được yêu cầu rút trước tài khoản bảo hiểm hưu trí

Gia Hân

Đây là nội dung được quy định tại Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Cụ thể, người được bảo hiểm được quyền yêu cầu rút trước và doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm trả một phần hoặc toàn bộ giá trị tài khoản bảo hiểm hưu trí nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(1) Người được bảo hiểm bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên theo quy định của pháp luật hiện hành.

(2) Người được bảo hiểm mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật.

(3) Người được bảo hiểm là công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép định cư hợp pháp tại nước ngoài.

(4) Người được bảo hiểm được rút trước tài khoản hưu trí để thanh toán các khoản vay (trừ các khoản vay tiêu dùng) của cá nhân tại ngân hàng với điều kiện hợp đồng vay phải có hiệu lực ít nhất 24 tháng trước khi được rút tài khoản hưu trí.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2023./.

Bổ sung quy định về trách nhiệm của người tham gia đấu giá khi tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến

Hồng Lam

Đây là nội dung nổi bật được nêu tại Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.

Theo đó, trách nhiệm của người tham gia đấu giá khi tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến được quy định như sau:

(1) Đảm bảo trang thiết bị khi tham gia đấu giá; chịu trách nhiệm trong trường hợp hệ thống mạng của mình gặp sự cố dẫn đến không thể tham gia đấu giá, trả giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến

(2) Quản lý và bảo mật tài khoản, mật khẩu được cấp. Trường hợp bị mất hoặc phát hiện tài khoản của mình đang bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ

chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng.

(3) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến khi đăng nhập bằng tài khoản được cấp.

(4) Tuân thủ quy định của Luật Đấu giá tài sản, quy định khác của pháp luật có liên quan và Quy chế cuộc đấu giá.

Nghị định này có hiệu lực từ 01/9/2023./.

Đối tượng và điều kiện được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

Gia Hân

Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2023/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Theo đó, đối tượng và điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân như sau:

(1) Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hội viên Hội nông dân Việt Nam có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

(2) Điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

- Khách hàng vay vốn phải thuộc đối tượng vay vốn trên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật;

- Khách hàng vay vốn được UBND cấp xã xác nhận đang cư trú ở địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn tại thời điểm đề xuất vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;

- Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân

cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã;

- Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn tại 01 phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân từ Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm;

- Các điều kiện cho vay khác quy định cụ thể tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân do Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp ban hành theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

Đồng thời, nêu rõ thời hạn

cho vay đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân Việt Nam tại Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 05 năm (không bao gồm thời gian gia hạn nợ).

Thời gian cho vay cụ thể đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân do Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định. Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá 1/2 thời gian cho vay tại Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 08/8/2023./.

Vay bằng phương thức điện tử: Cá nhân được vay không quá 100 triệu đồng tại một tổ chức tín dụng

Quỳnh Nguyễn

Ngày 28/6/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký ban hành Thông tư số 06/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Theo Thông tư quy định rõ dư nợ cho vay đối với một khách hàng là cá nhân vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định không vượt quá 100.000.000 đồng Việt Nam tại một tổ chức tín dụng.

Khi có nhu cầu vay vốn, khách hàng phải gửi cho tổ chức

tín dụng các tài liệu, dữ liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo quy định và các tài liệu, dữ liệu khác theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng.

Tổ chức tín dụng tổ chức xét duyệt cho vay bằng phương tiện điện tử phải đảm bảo nguyên tắc phân định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận xây dựng, thiết lập và vận hành hệ thống thông tin phục vụ khâu thẩm định và quyết định cho vay. Trường hợp có rủi ro phát sinh, tổ chức tín dụng phải có cơ chế để xác định

từng cá nhân, bộ phận chịu trách nhiệm và xử lý kịp thời các vấn đề, rủi ro phát sinh để đảm bảo hiệu quả, an toàn trong việc tổ chức xét duyệt cho vay bằng phương tiện điện tử của tổ chức tín dụng.

Thỏa thuận cho vay được lập thành văn bản, trường hợp là hợp đồng điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và phải có tối thiểu các nội dung quy định.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2023./.

Bổ sung điều kiện vay vốn tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn

Gia Hân

Ngày 05/6/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn và Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.

Theo đó, ngoài 03 điều kiện quy định tại Điều 4 Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg, người vay

vốn phải đảm bảo thêm 02 điều kiện sau:

(1) Người vay vốn không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Người vay vốn không có dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các chương trình:

- Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Chương trình cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý theo quy định của pháp luật về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

- Các chương trình tín dụng cho vay khác đối với hộ gia đình để thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật (nếu có).

Bên cạnh đó, theo Quyết định này, các hộ gia đình được vay tối đa là 100 triệu đồng/người với lãi suất là 9%/năm.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/8/2023./.

Ban hành khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

Hồng Lam

Ngày 29/6/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BYT quy định khung giá và phương pháp định giá khám bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp.

Tại Thông tư nêu rõ khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu cụ thể như sau:

(1) Khung giá dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu:

- Cơ sở khám chữa bệnh hạng đặc biệt, hạng I: Giá từ 100.000 đồng - 500.000 đồng.

- Các cơ sở khám chữa bệnh khác: Giá từ 30.500 đồng - 300.000 đồng.

Riêng trường hợp mời nhân lực trong, ngoài nước đến khám,

tư vấn sức khỏe: Đơn vị được thu theo giá thỏa thuận giữa cơ sở khám chữa bệnh và người sử dụng dịch vụ.

Khung giá nêu trên chưa kể các dịch vụ chiếu, chụp, chẩn đoán, xét nghiệm và các thủ thuật.

(2) Khung giá ngày giường điều trị theo yêu cầu:

- Loại 1 giường/phòng: Giá từ 180.000 đồng - 4.000.000 đồng.

- Loại 2 giường/phòng: Giá từ 150.000 đồng - 3.000.000 đồng.

- Loại 3 giường/phòng: Giá từ 150.000 đồng - 2.400.000 đồng.

- Loại 4 giường/phòng: Giá từ 150.000 đồng - 1.000.000 đồng.

Khung giá trên chưa bao gồm tiền thuốc, các dịch vụ kỹ thuật y tế.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp dịch vụ theo yêu cầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng: Mỗi bác sỹ, chuyên gia khám, tư vấn tối đa 45 người/ngày làm việc 08 giờ; Một

phòng điều trị theo yêu cầu tối đa 04 giường và phải bảo đảm diện tích sàn xây dựng/giường theo TCVN 4470: 2012...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/8/2023./.

05 giải pháp thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030

Hồng Lam

Ngày 05/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 93/NQ-CP về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030.

Nhằm thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách lớn đã đề ra tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII trong bối cảnh nước ta đang triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2030, Chính phủ đề ra 05 giải pháp thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững, bao gồm: (1) Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế; (2) Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; (3) Thực thi hiệu quả các FTA; (4) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu COVID-19 và phát triển bền vững; (5) Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng.

Trong đó, về giải pháp Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế là triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế,... và cắt giảm các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, các thủ tục không cần thiết để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu và thực thi. Xây dựng cơ chế, chính sách để thúc đẩy xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát của các lĩnh vực kinh tế - xã hội áp dụng các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới/tích hợp để có chính sách quản lý phát triển kịp thời và phù hợp nhằm thúc đẩy kinh tế số, sáng tạo, khởi nghiệp. Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, không phân biệt đối xử giữa các loại hình doanh nghiệp.

Xây dựng và triển khai thực thi các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về

hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế để mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, tài sản trí tuệ, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý từ các cường quốc trên thế giới; đồng thời chú trọng nâng cao năng lực hội nhập trong nước, đặc biệt tại các vùng và địa phương.

Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý Nhà nước, doanh nghiệp và người dân về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung, đặc biệt là cơ hội, thách thức và những yêu cầu cần đáp ứng khi thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận cao và tham gia hiệu quả vào quá trình hội nhập..../.

HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT

BBT

Hỏi: Ông T đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tỉnh Y. Ông muốn yêu cầu Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Y công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tọa lạc tại tỉnh X. Yêu cầu này của Ông T có thể được thực hiện không? (Ông Nguyễn Văn T, Thành phố Kon Tum)

Trả lời có tính chất tham khảo:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Công chứng năm 2014 thì việc công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản phải được thực hiện tại tổ chức hành nghề công chứng có trụ sở tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có bất động sản. Việc

xác định những tổ chức hành nghề công chứng nào được công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản không phụ thuộc vào nơi đăng ký hộ khẩu của người sử dụng/chủ sở hữu bất động sản mà căn cứ vào nơi có bất động sản.

Do đó, yêu cầu công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tọa lạc tại tỉnh X của ông T không thể thực hiện được./.

